TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/03/2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Tỵ.
2. Bà Phạm Thị Tư.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đinh Duy Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh.

Hôm nay, ngày 04 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp "*Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Ninh Thanh T, sinh năm 1974

Địa chỉ nơi cư trú: Hẻm 314 đường Li, xã L, thành phố B, tỉnh L. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Đoàn O, sinh năm 1972

Địa chỉ nơi cư trú: Hẻm 314 đường L, xã L, thành phố B, tỉnh L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Ninh Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đoàn O đăng ký kết hôn vào ngày 26/11/2018 tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh L, quá trình vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, việc làm ăn kinh tế trong gia đình không có sự đồng thuận giúp đỡ nhau, ông Đoàn O nhiều lần xúc phạm bà và con gái riêng của bà, mặc dù chung sống tuy nhiên ông thường xuyên nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác, khi vợ chồng gây cãi ông còn đánh đập khiến tinh thần bà sa sút. Từ tháng 5/2021 ông bà đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn O.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Bị đơn ông Đoàn O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh L. Sau khi kết hôn thì vợ chồng hạnh phúc bình thường không có mâu thuẫn gì, tuy nhiên không hiểu lý do gì từ tháng tháng 8/2021 bà T đuổi ông ra khỏi nhà, bản thân ông thì bận đi làm ăn xa nên không có thời gian quan tâm bà T, ông đã cố gắng hàn gắn và tìm hiểu nguyên nhân để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đạt kết quả gì. Tuy nhiên ông còn thương yêu bà T nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án như sau: Về tố tụng: Thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà T được ly hôn với ông Đoàn O là có cơ sở chấp nhận; về con chung: Không có nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Ninh Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Đoàn O, địa chỉ: Hẻm 314 đường L, xã L, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Đoàn O tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn đúng theo qui định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không khắc phục được, mặc dù ông Đoàn O không thừa nhận tuy nhiên qua xác minh tại địa phương và gia đình được biết ông bà thường xuyên chửi bới, đánh nhau, hiện ông bà đã sống ly thân không khắc phục được mâu thuẫn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Thủy và ông Đoàn O đã trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được

nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thủy là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Ninh Thanh T và ông Đoàn O.

2. Về án phí: Bà Phạm Ninh Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004574 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc (bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
+ Các đương sự;
+ VKSND TP. Bảo Lộc;
+ T.H.A Bảo Lộc;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ UBND xã nơi ĐKKH
+ Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nguyệt.